

Số:1028 /CV-PGDĐT

Điện Biên, ngày 31 tháng 8 năm 2023

V/v hướng dẫn lập nhu cầu chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo, hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ em theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đi học 4 tháng cuối năm 2023

Kính gửi: Các trường cấp học Mầm non thuộc huyện.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Phòng GD&ĐT yêu cầu các trường thực hiện một số nội dung sau:

Các trường lập nhu cầu kinh phí hỗ trợ ăn trưa, kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ

Trẻ em độ tuổi mẫu giáo (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em theo quy định tại khoản 3 Điều 4.

2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ ăn trưa

Trẻ em đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm một trong những điều kiện sau:

a) Có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

đ) Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

3. Nội dung chính sách

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ được hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non được tính trên số lượng trẻ em được ăn bán trú, tối thiểu bằng 2.400.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm học.

4. Hồ sơ, trình tự thủ tục tổ chức xét duyệt

Thực hiện theo khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về việc Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, Điều 4 Nghị định 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Lập 03 bản tổng hợp và danh sách học sinh được hưởng theo mẫu số 01 Quy định tại Phụ lục Nghị định 105/2020/NĐ-CP, 01 bản quyết toán kinh phí từ tháng 1 đến hết tháng 5 năm 2023.

Đồng thời nộp kèm theo hồ sơ của học sinh mới. Đối với học sinh đã hưởng từ năm học trước năm nay vẫn hưởng tiếp thì mang theo danh sách phê duyệt từ kỳ trước để đối chiếu. Đủ điều kiện hưởng chế độ quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020, Điều 4 Nghị định 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022, gửi về bộ phận chuyên môn Mầm non Phòng GD&ĐT để tổng hợp **trước ngày 25/9/2023** để Phòng GD&ĐT tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa trình UBND huyện phê duyệt.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Hiệu trưởng các trường nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu; trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, các trường liên hệ với bộ phận Kế toán Phòng GD&ĐT để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (hscv);
- Lãnh đạo phòng (hscv);
- Chuyên môn MN (hscv);
- Lưu: VT,KT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đặng Quang Huy

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....
 TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON.....

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA
 (Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng ¹	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng						

....., ngày tháng năm.....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
 (Ký, ghi rõ họ tên/ đóng dấu)

¹ Ghi rõ đối tượng theo quy định thuộc điểm khoản 1 Điều 7 Nghị định này